TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số:688/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------*&*----------
Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 670/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981**

*** Bị đơn: Anh Hồ Đa P, sinh năm 1973**

Đều có HKTT tại: Số X phố T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội

Đều trú tại: Phòng X, tập thể B, ngõ Y phố N, phường B, quận L, TP. Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, 213,147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các đương sự lập ngày 25 tháng 11 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Đa P

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về những điểm sau:

2.1. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên là có 02 con chung tên là Hồ Trâm A, sinh ngày 10/07/2011 và Hồ Hoàng H, sinh ngày 05/10/2020

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận, chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung là Hồ Trâm A và Hồ Hoàng H, thời gian kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc đóng góp phí tổn nuôi con, hai bên tự thỏa thuận giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

Anh P có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản

2.2. Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Toà án không xem xét.

3/. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T được hoàn trả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0016621 ngày 13/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- VKSND quận Long Biên

- Chi cục THADS quận Long Biên

- UBND phường C

- Các đương sự

- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Trần Tự Hiếu